TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 363/2022/DS-PT
Ngày 08-12-2022
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tấn Quốc

Các Thẩm phán Bà Trịnh Thị Phúc

Bà Huỳnh Thị Hồng Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Lan – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Lê Ngọc Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Long An tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 363/2022/TLPT-DS ngày 24 tháng 10 năm 2022.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 36/2022/DS-ST ngày 17 tháng 8 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện B bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 380/2022/QĐ-PT ngày 01 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng A. Địa chỉ trụ sở chính: Số 442 đường K, Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp theo uỷ quyền: Ông Lê Thanh H – Chức vụ: Giám đốc Phòng xử lý nợ. (Văn bản uỷ quyền số 1075/UQ-QLN.22 ngày 22/6/2022).

Người đại diện hợp pháp theo uỷ quyền: Ông Phạm Minh T – Chuyên viên xử lý nợ. Địa chỉ: Lầu 8 Tòa nhà A, Số 444A - 446 đường T1, Phường 11, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Văn bản uỷ quyền số 2172/UQ-QLN.22 ngày 26/9/2022).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Anh D, sinh năm 1984. Địa chỉ cư trú: Ấp 3A, xã L, huyện B, tỉnh Long An.

- *Người kháng cáo:* Ngân hàng A, nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 31/3/2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ông Nguyễn Anh D có ký tên Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng và các điều khoản, điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng nội địa ngày 10/4/2020 với Ngân hàng A và đã được phát hành cấp thẻ tín dụng Local Express số 9704163101049571, chi tiết cụ thể như sau:

Hạn mức thẻ tín dụng: 60.000.000 đồng (bằng chữ: Sáu mươi triệu đồng).

Hiệu lực thẻ: 24 tháng.

Hình thức phát hành: Không có bảo đảm bằng tài sản. Lãi suất được điều chỉnh theo các điều khoản và điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng có hiệu lực ngày 12/12/2019. Đồng thời, còn được điều chỉnh theo bản phí áp dụng mức lãi suất được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Ngân hàng A từng thời kỳ với mức lãi suất thẻ trong hạn là 25%/năm, thẻ quá hạn là 37,5%/năm.

Thẻ tín dụng nội địa nêu trên được ông Nguyễn Anh D sử dụng để chi tiêu nhưng sau đó không thanh toán sao kê nhiều kỳ cho Ngân hàng và đã quá hạn từ ngày 10/4/2021 cho đến nay tạm tính đến ngày 17/8/2022, tổng dư nợ thẻ tín dụng của ông Nguyễn Anh D trong việc sử dụng thẻ tín dụng nêu trên là 86.719.722 đồng *(bằng chữ: Tám mươi sáu triệu bảy trăm mười chín ngàn bảy trăm hai mươi hai đồng),* trong đó: Nợ gốc là 59.889.009 đồng; Lãi quá hạn tính mức lãi suất là 3,125%/tháng tạm tính từ ngày 10/4/2021 cho đến ngày 17/8/2022 tổng cộng là 494 ngày, mỗi ngày tiền lãi 54.313 đồng, tổng cộng là 26.830.713 đồng.

Ngân hàng A đã nhiều lần gửi T báo về việc thanh toán sao kê tài khoản thẻ tín dụng, mời làm việc trực tiếp và liên hệ bằng điện thoại yêu cầu ông D thực hiện nghĩa vụ trả nợ nêu trên theo các Hợp đồng phát hành thẻ tín dụng, yêu cầu phát hành thẻ tín dụng. Tuy nhiên tính đến nay, ông D vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả toàn bộ nợ gốc, nợ lãi cho Ngân hàng, liên tiếp vi phạm nghĩa vụ đã cam kết, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của Ngân hàng buộc cá nhân ông Nguyễn Anh D phải trả ngay cho Ngân hàng số tiền còn nợ nêu trên và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, Bản cam kết các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng A kể từ ngày 18/8/2022 cho đến khi ông D thanh toán hoàn tất số nợ theo Hợp đồng phát thẻ tín dụng nêu trên. Ngoài ra, Ngân hàng A không còn ý kiến hay yêu cầu nào khác.

Bị đơn ông Nguyễn Anh D đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, và các Văn bản tố tụng khác theo qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng vẫn vắng mặt không lý do và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ thể

hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải thanh toán số tiền vay còn nợ.

Tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp cho Tòa án gồm: Hồ sơ đề nghị cấp thẻ tín dụng; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; Điều lệ của Ngân hàng A; Bảng tính chi tiết tiền lãi; Giấy ủy quyền; Bản sao chứng minh nhân dân của người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn; Chứng minh nhân dân, Sổ hộ khẩu của bị đơn.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn xác định: Ngoài những chứng cứ đã cung cấp cho Tòa án thì không còn chứng cứ nào khác để cung cấp và không yêu cầu Tòa án thu thập chứng cứ. Đồng thời, xác định không yêu cầu Tòa án triệu tập ai hoặc đưa thêm ai khác vào tham gia tố tụng trong vụ án.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 36/2022/DS-ST ngày 17 tháng 8 năm 2022, Toà án nhân dân huyện B đã tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A đối với ông Nguyễn Anh D về việc tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

2. Buộc ông Nguyễn Anh D có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng A tổng số tiền là 86.719.722 đồng *(bằng chữ: Tám mươi sáu triệu bảy trăm mười chín ngàn bảy trăm hai mươi hai đồng),* trong đó: Nợ gốc là 59.889.009 đồng; nợ lãi là 26.830.713 đồng.

Kể từ ngày Ngân hàng A có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trong vụ án này, hàng tháng ông Nguyễn Anh D còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí; quyền kháng cáo; quyền yêu cầu, nghĩa vụ và thời hiệu thi hành án.

Ngày 30/8/2022, Tòa án nhân dân huyện B nhận được đơn kháng cáo của Ngân hàng A đề ngày 25/8/2022 kháng cáo Bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; các bên không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ông Phạm Minh T xác định cụ thể yêu cầu kháng cáo là yêu cầu Tòa án xử buộc ông Nguyễn Anh D trả tiền lãi cho ngân hàng kể từ ngày 18/8/2022 cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trong vụ án này, hàng tháng ông Nguyễn Anh D còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quá hạn là 3,125%/tháng được hai bên thỏa thuận trong hợp đồng phát thẻ tín dụng (gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, Bản cam kết các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng A).

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tính hợp lệ của kháng cáo: Đơn kháng cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về chấp hành pháp luật: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng những quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật.

Về giải quyết yêu cầu kháng cáo: theo các hợp đồng phát thẻ tín dụng (gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, Bản cam kết các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng A) các bên đã thỏa thuận lãi quá hạn tính mức lãi suất là 3,125%/tháng. Do đó cấp sơ thẩm xử tính lãi kể từ ngày ngân hàng có đơn yêu cầu thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 là không phù hợp với thỏa thuận giữa hai bên. Vì vậy cần chấp nhận kháng cáo, đề nghị sửa bản án sơ thẩm, buộc ông D phải có nghĩa vụ trả mức lãi suất theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm là phù hợp với quy định tại Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về thủ tục tố tụng:

[1] Tòa án cấp sơ thẩm xác định thẩm quyền Tòa án giải quyết, quan hệ pháp luật tranh chấp và xét xử theo trình tự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại Điều 26, 35, 39, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, bản án sơ thẩm đảm bảo thủ tục tố tụng.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện ngân hàng có mặt, ông D được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng mặt, Tòa án tiến hành xét xử theo trình tự phúc thẩm là phù hợp quy định tại Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết yêu cầu kháng cáo:

[3] Xét kháng cáo của Ngân hàng A, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[4] Theo các hợp đồng phát thẻ tín dụng (gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, Bản cam kết các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng A) các bên đã thỏa thuận lãi quá hạn tính mức lãi suất là 3,125%/tháng. Do đó ông D phải có nghĩa vụ trả khoản lãi quá hạn theo mức lãi suất đã thỏa thuận là phù hợp với quy định tại Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng. Các bên có thỏa thuận nghĩa vụ trả lãi trong hợp đồng phát thẻ tín dụng nên ông D phải tiếp tục trả lãi kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Cấp sơ thẩm xác định nghĩa vụ trả lãi của ông D được tính kể từ ngày ngân hàng có đơn yêu cầu thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 là không đúng theo thỏa thuận như trên. Do đó cần chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, sửa bản án sơ thẩm như ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

[5] Ngân hàng không phải chịu án phí phúc thẩm, được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chấp nhận kháng cáo của Ngân hàng A.

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 36/2022/DS-ST ngày 17 tháng 8 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện B.

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 148, 483 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 357, 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng; các Điều 26, 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A đối với ông Nguyễn Anh D về việc tranh chấp "Hợp đồng tín dụng".

Buộc ông Nguyễn Anh D có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng A tổng số tiền là 86.719.722 đồng *(bằng chữ: Tám mươi sáu triệu bảy trăm mười chín ngàn bảy trăm hai mươi hai đồng),* trong đó: Nợ gốc là 59.889.009 đồng; nợ lãi là 26.830.713 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 17/8/2022) cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trong vụ án này, hàng tháng ông Nguyễn Anh D còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất 3,125%/tháng theo các hợp đồng phát thẻ tín dụng (gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, Bản cam kết các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng A ngày 10/4/2020, cấp thẻ tín dụng Local Express số 9704163101049571) tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Án phí sơ thẩm:

Ông Nguyễn Anh D phải chịu 4.335.986 đồng (Bốn triệu ba trăm ba mươi lăm ngàn chín trăm tám mươi sáu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp cho Ngân hàng A là 2.340.888 đồng (Hai triệu ba trăm bốn mươi ngàn tám trăm tám mươi tám đồng) theo Biên lai thu số 08722 ngày 23/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Long An.

3. Về án phí phúc thẩm: Ngân hàng A không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm; hoàn trả cho Ngân hàng A 300.000đ tiền tạm ứng án phíphúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0012133 ngày 22/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND huyện;
- TANDCC tại Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Long An;
- Chi cục THADS huyện;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Tấn Quốc